

Số: 31 /TB-ĐHYTCC  
V/v tuyển sinh các chương trình bồi  
dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp  
viên chức chuyên ngành y tế năm 2020

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020

**Kính gửi:**

- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Sở Y tế;
- Các Bệnh viện tỉnh;
- Các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố;
- Các Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm;
- Các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Bệnh viện quận/huyện/thị xã;
- Các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
- Các Bệnh viện ngành;
- Các Trường Cao đẳng, Đại học Y - Dược;
- Các Viện Nghiên cứu Y học;
- Các Trung tâm y tế các ngành;

Thực hiện Quyết định số 1846/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 và quyết định số 4441/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, Trường Đại học Y tế công cộng thông báo tuyển sinh các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp như sau:

- Y tế công cộng (hạng I, hạng II, hạng III);
- Bác sĩ Y học dự phòng (hạng I, hạng II, hạng III);
- Bác sĩ (hạng I, hạng II, hạng III);
- Dân số viên (hạng II, hạng III, hạng IV);
- Điều dưỡng (hạng II, hạng III và hạng IV);
- Kỹ thuật y (hạng II, hạng III và hạng IV);
- Hộ sinh (hạng II, hạng III và hạng IV).

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Đối tượng**

Chức danh nghề nghiệp	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
Y tế công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng cao cấp (hạng I) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng I;</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính (hạng II) có thời gian giữ chức danh Y tế công cộng chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 03 năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính (hạng II) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng II;</li> <li>- Viên chức giữ chức danh Y tế công cộng chính (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 03 năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng (hạng III) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III.</li> </ul>	
Bác sỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sĩ cao cấp (hạng I) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sĩ chính (hạng II) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sĩ (hạng III) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.</li> </ul>	
Bác sỹ Y học dự phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sỹ Y học dự phòng cao cấp (hạng I) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Bác sỹ Y học dự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sỹ Y học dự phòng chính (hạng II) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Bác sỹ Y học dự phòng (hạng III)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)</li> </ul>	

	phòng chính (hạng II) có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên hoặc tương đương.	có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên hoặc tương đương.	và tương đương đang trong thời gian tập sự.	
Dân số viên		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II chưa được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Dân số viên hạng III có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên hoặc tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III chưa được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Dân số viên hạng IV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV.</li> </ul>
Điều dưỡng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV.</li> </ul>
Kỹ thuật y		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng II hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y (hạng III) hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.</li> </ul>

<b>Hộ sinh</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng II và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III hoặc tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.</li> </ul>	
----------------	--	---	---	--

## 2. Chương trình đào tạo:

Chương trình được thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y tế công cộng hạng I, II, III và chức danh nghề nghiệp dân số, điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh hạng II, III, IV của Bộ Y tế. Cấu trúc chương trình gồm 2 phần:

- Phần I. Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và các kỹ năng chung.
- Phần II. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành và đạo đức nghề nghiệp.

Chi tiết xem trên đường link: <http://dtsdh.huph.edu.vn/vi/lt-nh/ctdt>

## II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỌC

1. **Địa điểm tổ chức lớp học:** Tại Trường Đại học Y tế công cộng hoặc tại địa phương theo nhu cầu của các đơn vị (nếu đủ số lượng).
2. **Thời gian khai giảng:** Bắt đầu từ tháng 02/2020, thời gian cụ thể theo nhu cầu của các đơn vị. Cá nhân hoặc đơn vị có nhu cầu theo dõi Thông báo khai giảng lớp học trên website tuyển sinh của Trường Đại học Y tế công cộng:  
<https://huph.edu.vn/promotion>
3. **Hồ sơ đăng ký:** Bao gồm giấy tờ xếp theo thứ tự sau:
  - Đơn đăng ký học (theo mẫu);
  - Bản photo công chứng văn bằng Đại học và Sau đại học (nếu có);
  - QĐ bổ nhiệm ngạch viên chức ngành y tế.

## 4. Kinh phí đào tạo:

STT	HẠNG	SỐ HỌC VIÊN	KINH PHÍ
1	<b>HẠNG I</b>	Từ 16-29 học viên	8,400,000
2		Từ 30-49 học viên	6,500,000
3		Từ 50-70 học viên	5,200,000

1	<b>HẠNG II</b>	Từ 16-29 học viên	7,000,000
2		Từ 30-49 học viên	5,400,000
3		Từ 50-70 học viên	4,300,000
1	<b>HẠNG III</b>	Từ 16-29 học viên	5,600,000
2		Từ 30-49 học viên	4,350,000
3		Từ 50-70 học viên	3,500,000
1	<b>HẠNG IV</b>	Từ 16-29 học viên	4,200,000
2		Từ 30-49 học viên	3,300,000
3		Từ 50-70 học viên	2,600,000

**Lưu ý:**

- Đối với các lớp tổ chức tại các cơ quan, đơn vị của học viên tại Hà Nội và địa phương: mức thu trên chưa bao gồm cơ sở vật chất phục vụ lớp học, chi phí đi lại và ăn nghỉ của giảng viên/trợ giảng đến giảng dạy và chi phí tổ chức đi thực tế. Định mức ăn, nghỉ theo thực tế hoặc theo thoả thuận giữa Trường Đại học Y tế công cộng và Ban tổ chức lớp học.

- Học viên tự túc ăn, ở, đi lại trong thời gian học tại trường.

**5. Hình thức nộp hồ sơ:**

**5.1. Đối với các lớp tổ chức tại cơ quan, đơn vị của học viên:** Học viên nộp hồ sơ cho cán bộ điều phối của cơ quan/dơn vị, cán bộ điều phối tổng hợp và nộp về Trường Đại học Y tế công cộng.

**5.2. Đối với các lớp tổ chức tại Trường Đại học Y tế công cộng:**

**5.2.1. Nộp hồ sơ trực tiếp:**

Học viên nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội, Phòng A103 - Tầng 1- Nhà A- Trường Đại học Y tế công cộng, số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Thời gian nhận hồ sơ: 8h00-16h30 hàng ngày (trừ Thứ 7, Chủ nhật và các ngày Lễ, Tết).

**5.2.2. Nộp hồ sơ qua đường bưu điện:**

Học viên có thể gửi hồ sơ qua đường bưu điện về địa chỉ của cán bộ điều phối lớp học. Địa chỉ gửi thư tại mục 5.3.

**5.2.3. Nộp hồ sơ qua thư điện tử:**

Học viên có thể gửi bản scan hồ sơ về cho điều phối lớp học qua hòm thư điện tử: [dtt2@huph.edu.vn](mailto:dtt2@huph.edu.vn) và nộp bản chính thức tại buổi khai giảng lớp học.

**5.3. Thông tin liên hệ:**

Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội - Trường Đại học Y tế công cộng, Số 1A, Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội – Hòm thư điện tử:

trungtamdaotao@huph.edu.vn; Điện thoại: 024.2120.6225

Hoặc: CN. Dương Thị Tiến – Hòm thư điện tử: dtt2@huph.edu.vn; Điện thoại di động: 036.999.1490.

Website: <http://tuyensinh.huph.edu.vn>

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh này tới các cơ sở trực thuộc, hoặc các cán bộ đủ điều kiện học, đơn vị có nhu cầu đăng ký với Nhà trường./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ TCCB-BYT (đề b/c);
- Lưu: VT, SDH.

